

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST
Ngày 14-8-2024
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Tiến Thân
- Bà Nguyễn Thị Thêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Trần Văn H** - Sinh năm 1987.

ĐKKH: thôn ST, xã VT, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: số 3 ngõ Ô Lưu, đường Kiến Đông, quận Đại Lý, Đài Trung, Đài Loan.

* Bị đơn: Chị **Trần Thị T** - Sinh năm 1986.

ĐKKH: thôn ST, xã VT, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

(anh H, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2024, Bản tự khai, nguyên đơn - anh Trần Văn H trình bày: Anh và chị Trần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện VT, tỉnh Thái Bình ngày 12/4/2012.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2012 anh sang Đài Loan sinh sống, làm việc thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, có sự khác biệt trong tính cách và lối sống sinh hoạt hàng ngày. Theo thời gian các mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung trong cuộc sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần song tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn, anh và chị T sống ly thân từ cuối năm 2012 đến nay, hai bên tự lo liệu cuộc sống riêng và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị T.

Anh và chị Trần Thị T có 01 con chung là Trần Anh Th, sinh ngày 25/10/2012. Hiện nay con chung đang ở với chị T. Ly hôn, anh đề nghị giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, về mức cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh và chị T không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên không thể về Việt Nam tham gia tố tụng tại Tòa án, anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

** Tại các Biên bản lấy lời khai, bị đơn – chị Trần Thị T trình bày:* Chị và anh Trần Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình ngày 12/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận đến tháng 6/2012 anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu anh chị vẫn thường xuyên liên lạc, đến năm 2014 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng ít quan tâm đến nhau, chị nghi ngờ anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm xa cách. Chị và anh H sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tuy nhiên, anh H xin ly hôn chị không đồng ý vì anh chị đều là người Công giáo, giáo hội không cho phép vợ chồng ly hôn. Mặt khác, con gái của anh chị đã lớn, chị không muốn việc bố mẹ ly hôn ảnh hưởng đến tâm lý của con. Chị đã chủ động liên lạc với anh H nhưng anh H không thiện chí do đó chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Chị và anh Trần Văn H có 01 con chung là Trần Anh Th, sinh ngày 25/10/2012, hiện con Th đang sống cùng chị. Trường hợp anh H kiên quyết xin ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh H tự thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc chị có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

* Cháu Trần Anh Th, sinh ngày 25/10/2012 (là con anh H, chị T) trình bày nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ.

* *Xác minh tại UBND xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thể hiện:* Anh Trần Văn H và chị Trần Thị T đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Song Thủy, xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh H, chị T đăng ký kết hôn ngày 12/4/2012 tại UBND xã Vũ Tiến, sau khi kết hôn tháng 6/2012 anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng nguyên nhân cụ thể thế nào địa phương không nắm được. Anh H, chị T có 01 con chung là cháu Trần Anh Th, sinh ngày 25/10/2012, hiện cháu Th đang sinh sống cùng mẹ là chị T tại địa phương. Nay anh Hùng xin ly hôn chị T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 điều 228; khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn H được ly hôn chị Trần Thị T.

- Về quan hệ con chung: Giao chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần Anh Th, sinh ngày 25/10/2012. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Toà án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Trần Văn H khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung do đó xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà

án nhân dân tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự,

[2] Về tố tụng: Anh Trần Văn H, chị Trần Thị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn H và chị Trần Thị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/4/2012, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau khi anh H sang Đài Loan sinh sống và làm việc thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do khoảng cách địa lý, vợ chồng có sự khác biệt về tính cách, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải song tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Anh H, chị T đã sống ly thân kéo dài, hai bên tự lo liệu cuộc sống riêng, không còn liên lạc và quan tâm đến nhau. Anh H xin ly hôn, chị T tuy không đồng ý ly hôn song cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân. Xét thấy mâu thuẫn của anh H, chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh H được ly hôn chị T là phù hợp pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị T có 01 con chung là Trần Anh Th, sinh ngày 25/10/2012, hiện cháu Th đang sống cùng chị T. Ly hôn, anh H đề nghị giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T có việc làm và thu nhập ổn định, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, cháu Th cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Anh H, chị T tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu về việc trực tiếp nuôi con chung của anh H, chị T; giao con chung Trần Anh Th cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Trần Văn H, chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Trần Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn H, chị Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 228; khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn H được ly hôn chị Trần Thị T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Anh Th, sinh ngày 25/10/2012. Anh Trần Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh H, chị T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí: Anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000201 ngày 07/6/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Anh Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Vũ Tiến, h. Vũ Thư;
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ;
- L- u HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Đông Giang